

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II (PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ 6)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			Trắc nghiệm khách quan									Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			Đúng - sai			Trả lời ngắn										
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
1	KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Nội dung 1: Các tầng khí quyển. Thành phần không khí	1							1						1	1		7,5%
		Nội dung 2: Các khối khí. Khí áp và gió	1													1			2,5%
		Nội dung 3: Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu	1			2ý	2ý								3	2		12,5%	
		Nội dung 4: Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó.											1	1		1	1	15%	
2	NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT	Nội dung 1: Các thành phần chủ yếu của thủy quyển	1												1			2,5%	
		Nội dung 2:	1								1				1		1	7,5	

		Vòng tuần hoàn nước																
		Nội dung 3: Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ	1											1				2,5
		Nội dung 4: Nước ngầm và băng hà																
Tổng số câu			6			2 ý	2 ý			1	1		1	1	8	4	2	14
Tổng số điểm			1,5			0,5	0,5			0,5	0,5		0,5	1	2	1,5	1,5	5
Tỉ lệ %			15			10			10			15			20	15	15	50

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II (ĐỊA LÝ 6)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra các chỉ báo và mức độ)	Số lượng chỉ báo			
				Trắc nghiệm			Tự luận
				Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai	Trả lời ngắn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Nội dung 1: Các tầng khí quyển. Thành phần không khí	Biết: – Kể được tên các thành phần chủ yếu của thủy quyển. (NL1) Hiểu:	1		1	

1	KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		- Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống. (NL2)				
		Nội dung 2: Các khối khí. Khí áp và gió	Biết – Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu;(NL1) – Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.(NL1)	1			
		Nội dung 3: Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu	Biết : – Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. (NL1) – Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.(NL1) – Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.(NL1) Hiểu: – Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió. (NL2) Vận dụng – Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế. (NL3) – Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới. (NL3)	1	4		
		Nội dung 4: Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó.	Hiểu: – Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. (NL2)				2

			Vận dụng: – Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. (NL3)				
2	NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT	Nội dung 1: Các thành phần chủ yếu của thủy quyển	Biết – Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.(NL1)	1			
		Nội dung 2: Vòng tuần hoàn nước	Biết: -Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.(NL1) Vận dụng: – Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.(NL3)	1		1	
		Nội dung 3: Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ	Biết: Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn.(NL1) Hiểu: - Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.(NL2) Vận dụng – Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.(NL3)	1			
		Nội dung 4: Nước ngầm và băng hà	Vận dụng: – Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.(NL3)				

	Số chủ đề	Số nội dung	Số chỉ báo	6	4	2	2
--	-----------	-------------	------------	---	---	---	---